

Số: 182/KH-UBND

Nam Đông, ngày 08 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
huyện Nam Đông giai đoạn 2021 - 2025

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai; ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của huyện, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai và TKCN giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. Căn cứ pháp lý

Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội.

Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai và kỹ năng, nhận thức của cộng đồng trong việc chủ động phòng chống thiên tai;

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, đồng bộ; sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu ứng phó, khắc phục hậu quả khi có thiên tai xảy ra.

- Các bên liên quan biết được vai trò, trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp thực hiện có hiệu quả các nội dung trong kế hoạch nhằm chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả, tái thiết trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn huyện, từ đó hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, phá hoại tài nguyên thiên nhiên, môi trường, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu do thiên tai gây ra; góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của huyện.

- Dựa trên cơ sở Kế hoạch PCTT và TKCN của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng, rà soát kế hoạch của mình sát với tình hình thực tế nhằm xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai.

2. Yêu cầu

- Dựa trên cơ sở khoa học, kết hợp với kinh nghiệm truyền thống để xác định

được rủi ro do thiên tai gây ra đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương từ đó đưa ra các giải pháp ứng phó phù hợp; tổ chức lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch của mình.

- Thực hiện phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) trong việc phối hợp để ứng phó kịp thời với các cấp độ rủi ro của thiên tai và báo cáo kịp thời nhu cầu hỗ trợ lên cấp trên khi vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

- Sử dụng nguồn kinh phí có hiệu quả trong việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai; ưu tiên các giải pháp phi công trình, đặc biệt trong việc nâng cao năng lực và nhận thức cho cộng đồng chủ động phòng chống thiên tai.

III. Đặc điểm chung về tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng

1. Vị trí địa lý: Nam Đông là một huyện miền núi của tỉnh Thừa Thiên Huế, cách thành phố Huế 50 km về phía Tây Nam. Ranh giới tiếp giáp của huyện gồm: phía Đông giáp huyện Phú Lộc, phía Tây giáp Thị xã Hương Thủy và huyện A Lưới, phía Bắc giáp huyện Phú Lộc và Thị xã Hương Thủy, phía Nam giáp tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

2. Địa hình: Nam Đông nằm trong thung lũng hẹp của các dãy núi Truồi, Bạch Mã, dãy núi nối từ Trường Sơn đến Hải Vân; địa hình chia cắt khá mạnh, nghiêng từ phía Đông Nam sang phía Tây Bắc; nơi có độ cao lớn nhất là núi Mang (1.720m), nơi có độ cao thấp nhất là lòng sông Tả Trạch giáp ranh giữa 3 huyện Nam Đông, Phú Lộc và Hương Thủy (40m).

3. Đặc điểm khí tượng, thủy văn: Nam Đông có hai mùa khá rõ rệt: mùa khô từ tháng 2 đến tháng 8, chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam nên thời tiết nắng nóng, cao điểm là từ tháng 5 đến tháng 7; mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 1 năm sau, lượng mưa chiếm 70-75% lượng mưa của cả năm, tập trung vào các tháng 10 và 11, nhiệt độ các tháng xuống thấp, xuất hiện bão, lũ lụt, rét đậm, rét hại.

- Đặc điểm khí tượng

+ Nhiệt độ trung bình năm khoảng 24,4⁰C; nhiệt độ thấp nhất trong các tháng mùa đông khoảng từ 9⁰C đến 12⁰C, có năm xuống tới 5,8⁰C; nhiệt độ cao nhất khoảng 39⁰C đến 40⁰C, có năm lên đến 41⁰C.

+ Tổng lượng mưa năm dao động 3.600 - 4.600mm; tốc độ gió trung bình 1,4m/s; thấp nhất tỉnh.

- Đặc điểm thủy văn: Hệ thống thủy văn chính là sông Tả Trạch, một trong hai nhánh sông chính của sông Hương; hệ thống khe suối khá chằng chịt, các suối chính gồm: suối BaRan, Hai Nhất, Chamon, Chamăng; LeNo chế độ thủy lưu phân bố tương đối đều trong năm; nguồn nước dồi dào phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt.

4. Đặc điểm về dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng

4.1. Tình hình dân sinh

Huyện Nam Đông có 09 xã và 01 thị trấn, trong đó có 06 xã chủ yếu là người dân tộc thiểu số (Cơ Tu, Pa Cô...) sinh sống gồm: Thượng Long, Thượng Quảng, Hương Hữu, Thượng Nhật, Thượng Lộ và Hương Sơn.

- Dân số: Toàn huyện có 7.014 hộ/26.196 khẩu (có 3.005 hộ/12.224 khẩu người dân tộc thiểu số); trong đó có 325 hộ/1.224 khẩu thuộc diện hộ nghèo, 309 hộ/1.228 khẩu thuộc diện hộ cận nghèo.

- Lao động việc làm: Tổng số người trong độ tuổi lao động là 13.753 người, trong đó lao động làm việc trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp là 7.332 người; lao động trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng là 2.187 người; lao động dịch vụ và ngành khác là 4.234 người.

4.2. Cơ sở hạ tầng

- Hệ thống giao thông: Tất cả các xã, thị trấn đều có đường giao thông cơ bản đảm bảo thông suốt đi lại và vận chuyển hàng hóa thuận tiện trong mùa mưa lũ, tuy nhiên do số tuyến đường trục thôn (xã Hương Hữu, Thượng Long, Hương Phú, Thượng Quảng) có các cống ngầm qua đường nên khi có mưa lũ thường bị chia cắt trong khoảng thời gian 1 vài giờ đến 1 ngày. Đến nay toàn huyện có khoảng 76,9/76,9 km đường tỉnh lộ, huyện lộ, trục xã được nhựa hóa, bê tông hóa; 117,6/117,6 km đường trục thôn, liên thôn, trục xóm, liên xóm được nhựa hóa, bê tông hóa đảm bảo thuận lợi cho các phương tiện lưu thông đi lại thực hiện phòng, chống thiên tai.

- Hệ thống trường học: Toàn huyện có 28 trường học các cấp, trong đó 1 trường THPT, 4 trường THCS, 2 trường Tiểu học và THCS; 10 trường tiểu học, 11 trường mầm non; các trường đều được kiên cố hóa đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

- Y tế: Hệ thống y tế đảm bảo tốt cho công tác cứu chữa bệnh cho người dân, toàn huyện có 01 Trung tâm Y tế huyện và 10 Trạm Y tế ở các xã, thị trấn.

- Điện: Hệ thống điện lưới được phủ khắp 100% khu dân cư toàn huyện; trên địa bàn huyện có 02 nhà máy thủy điện (xã Thượng Lộ, xã Thượng Nhật)

- Thủy lợi: Toàn huyện có 03 hồ chứa thủy lợi và 62 đập dâng và 84,6 km kênh mương nội đồng, trong đó đã kiên cố hóa được 68,36km, đạt 81%, đảm bảo đáp ứng tốt việc tiêu thoát nước khi có mưa lũ.

- Kè chống sạt lở: Toàn huyện có 6,6 km kè chống sạt bờ sông, suối được xây dựng kiên cố bằng rọ đá, bê tông...

- Hệ thống truyền thanh: Tất cả các thôn, xóm của các xã, thị trấn đều có hệ thống truyền thanh phủ sóng, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền các thông tin đến với người dân.

- Hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt từ huyện đến các xã, thị trấn; dịch vụ internet, mạng di động được phủ sóng đến các thôn, tổ dân phố.

- Trụ sở cơ quan, đơn vị: Các trụ sở làm việc; nhà văn hóa huyện, xã; nhà văn hóa thôn ở các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện đều được xây dựng kiên cố đảm bảo tốt cho công tác tránh trú của người dân khi có thiên tai.

- Chợ: Trên địa bàn huyện có 02 chợ đảm bảo ổn định cho việc thông thương hàng hóa và cung cấp các mặt hàng cho người dân (chợ Khe Tre phục vụ 5 xã vùng dưới, chợ Hương Giang phục vụ cho 5 xã vùng trên) .

- Các điểm tránh trú bão: Toàn huyện có khoảng 140 điểm tránh trú tập trung có khả năng tránh, trú cho hơn 15.000 người (các trụ sở cơ quan, trường học, nhà văn hóa, ...). Ngoài ra tỷ lệ nhà ở của các hộ dân có làm phòng tránh bão bình quân của các địa phương khoảng 50%, một số xã có tỷ lệ cao trên 70% như: thị trấn Khe Tre, xã Hương Xuân, xã Hương Phú, xã Hương Lộc.

5. Một số thiên tai lớn xảy ra trong những năm qua trên địa bàn

5.1. Bão số 9 năm 2009 (bão KETSANA) gây thiệt hại

- Về người: 01 người chết và 06 người bị thương.

- Về nhà ở: Toàn huyện có 20 nhà bị sập, 680 nhà bị tốc mái.

- Về cơ sở hạ tầng:

+ Thủy lợi: Nhiều công trình thủy lợi bị cát sạn vùi lấp, hư hỏng và sạt lở. Các hệ thống cấp nước tự chảy đều bị cát sạn vùi lấp ở cửa lấy nước và hư hỏng một số tuyến đường ống do cây đổ ngã.

+ Giao thông: Các tuyến đường giao thông liên thôn, xã, huyện trên địa bàn huyện đều bị hư hỏng như: Sạt lở đèo số 5 xã Hương Lộc; sạt lở đường thị trấn Khe Tre đi Hương Lộc; sạt lở đường Phú Mậu xã Hương Phú; sạt lở đường Khe Tre đi K4 Hương Phú.

+ Hệ thống điện: có 20 cột điện gãy đổ; một số đường dây bị đứt và hư hỏng.

- Về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Mưa bão làm gãy đổ, ngập úng 300 ha sắn, 200 ha rau màu các loại, 15 ha mía, trên 150 ha chuối; 310 ha cao su, 1.100 ha rừng trồng; 21 ha ao cá bị nước cuốn trôi; 3.300 con gia cầm bị chết. Hàng trăm mét đất thổ cư và trồng màu dọc tuyến sông tả trạch bị nước cuốn trôi và sạt lở.

5.2. Bão số 11 năm 2013 gây thiệt hại

- Về nhà ở: có 01 nhà bị sập; 169 nhà tốc mái

- Về nông nghiệp: Mưa bão làm hư hỏng 560,56ha cao su; 915ha rừng trồng (keo); 60ha chuối.

5.3. Bão số 9 và các đợt lũ năm 2020 gây thiệt hại

- Về người: 01 người chết.

- Về nhà ở: Hư hỏng hoàn toàn 02 nhà; tốc mái trên 109 nhà.

- Về cơ sở hạ tầng:

+ Giao thông: Có hơn 20 điểm tại các tuyến đường giao thông, đường dân sinh bị sạt lở, hư hỏng và 16 cầu, cống qua đường sản xuất bị nước xói lở gây hư hỏng.

+ Thủy lợi: Có 06 đập đầu mối bị hư hỏng; 1,0 km kênh mương bị nước lũ cuốn trôi, làm hư hỏng, 15,5 km kênh mương bị đất, đá bồi lấp; sạt lở đất dọc bờ sông, suối chiều dài 3,6 km (có vị trí ăn sâu 7 - 10m) và gần 3 ha đất trồng lúa bị đất, đá vùi lấp.

+ Hệ thống điện: có 10 trụ điện trung thế, hạ thế, hệ thống chiếu sáng bị gãy, đổ, hư hỏng; 04 điểm đường dây hạ thế, trung thế bị đứt dây và hư hỏng các thiết bị hệ thống điện (công tơ điện, hệ thống bóng đèn...).

- Các công trình khác: Tóc mái, hư hỏng 01 trụ sở UBND xã và 25 pa nô, bảng hiệu tuyên truyền bị đổ ngã, hư hỏng.

- Về nông nghiệp: Mưa bão làm hư hỏng 341,68 ha cao su; 90,2 ha chuối; 3,47 ha cau; 3,54 ha cam, quýt, bưởi; 28,74 ha sắn; 1,98 ha mía; 14,27 ha cây hàng năm khác; 3,44 ha rau màu các loại; 1.218,79 ha rừng trồng; 05 con trâu, 06 con bò, 24 con dê; 16 con lợn, 1.289 con gia cầm; 13,90 ha ao cá bị ngập và bị nước cuốn trôi; 02 nhà lưới, nhà màn bị sập và 05 nhà bị tóc mái.

IV. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai

1. Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN

Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, xã được thành lập, kiện toàn hàng năm và đều có phân công nhiệm vụ cho các thành viên; vào đầu mùa mưa bão, Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện thành lập các đoàn kiểm tra, hướng dẫn công tác chuẩn bị ứng phó thiên tai của địa phương.

Hàng năm, cấp huyện, xã đều tổ chức tổng kết công tác PCTT và TKCN, triển khai nhiệm vụ của năm sau, cũng như phân công nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan khi có tình huống xảy ra.

Khi có dự báo sớm về tình hình thiên tai, Ban chỉ huy cấp huyện ban hành các văn bản chỉ đạo Ban chỉ huy cấp xã tổ chức trực ban 24/24 giờ để theo dõi, bám sát diễn biến của thời tiết và có các phương án ứng phó kịp thời.

2. Lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng, chống thiên tai

Cấp huyện: Ban chỉ huy Quân sự huyện và Công an huyện là lực lượng thường trực trong công tác tìm kiếm và cứu hộ, cứu nạn.

Cấp xã: Lực lượng Ban chỉ huy Quân sự xã, công an xã là lực lượng nòng cốt tại địa phương trong công tác tìm kiếm và cứu hộ, cứu nạn; ngoài ra còn có các lực lượng khác tham gia như: Đoàn thanh niên, hội Cựu chiến binh, Nông dân, ... số lượng tại từng xã được rà soát, bổ sung, cập nhật hàng năm. Bên cạnh đó các địa phương còn huy động nhân lực của các doanh nghiệp, công ty trên địa bàn phục vụ cho công tác PCTT và TKCN khi cần thiết.

Toàn huyện hiện nay có 335 phao tròn, 275 áo phao, 02 phao bè, 13 nhà bạt, 06 thuyền cao su, 01 chiếc xuồng máy (ca nô), 20 tấm trải nhựa, 40 bộ dụng cụ sửa

nhà, 07 máy phát điện. Ngoài ra UBND huyện cũng đã bố trí xe ô tô của các cơ quan cấp huyện (Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBMT TQVN huyện, Công an huyện, Ban chỉ huy Quân sự huyện tham gia PCTT và TKCN, ...); trong trường hợp cần thiết UBND các xã, thị trấn sẽ huy động các phương tiện (gồm: xe múc, xe tải, ô tô các loại) của các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để hỗ trợ cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai xảy ra.

Dự trữ nhu yếu phẩm: Để chủ động nguồn lương thực, nhiên liệu, hàng năm UBND huyện đã chủ động hợp đồng với Công ty cổ phần thương mại Nam Đông và các đại lý trên địa bàn dự trữ 500 lít dầu hoả; 5.000 lít xăng; 500 thùng mì tôm; 30 tấn gạo để dự phòng cung cấp kịp thời cho nhân dân khi cần thiết. Các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động nhân dân tự dự trữ các mặt hàng thiết yếu đảm bảo tối thiểu 7 ngày (lương thực, thực phẩm, đèn pin, nhiên liệu...).

3. Thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai

Hệ thống truyền thanh: Ở các thôn, cụm dân cư trên địa bàn huyện đều có hệ thống loa truyền thanh, hệ thống truyền thanh của các xã, huyện đều cung cấp thông tin đến được cho các cụm loa ở các địa phương.

Hệ thống điện, viễn thông: 100% khu dân cư trên địa bàn toàn huyện đều có hệ thống điện lưới chiếu sáng. Mạng lưới bưu chính viễn thông với nhiều loại hình dịch vụ (điện thoại cố định, điện thoại di động, dịch vụ internet...) của các nhà mạng trên địa bàn huyện đã phủ sóng đến các cụm dân cư để phục vụ nhu cầu người dân.

Các phương thức thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai: Khi có thiên tai, Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện sẽ thông báo bằng văn bản gửi về các địa phương, đơn vị và chỉ đạo các địa phương thông báo trên hệ thống truyền thanh địa phương; ngoài ra khi có thiên tai, UBND huyện đã sử dụng hệ thống loa di động bằng ô tô để thông báo cho người dân tại các khu vực tập trung.

4. Năng lực, nhận thức của cộng đồng trong phòng, chống thiên tai

Về nhận thức, kỹ năng của người dân, cộng đồng về phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện còn hạn chế, từ trước đến nay trên địa bàn huyện chưa có bất kỳ một hoạt động nào của các tổ chức (JICA, Dự án khí hậu xanh GCF, Dự án Trường Sơn xanh...) hỗ trợ liên quan đến nâng cao năng lực, nhận thức, kỹ năng cho cán bộ và người dân về phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu.

Đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai ở cấp xã, cấp thôn chưa được tập huấn, phổ biến về kỹ năng, chuyên môn trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

5. Hiện trạng các công trình phòng, chống thiên tai ở địa phương

Các điểm tránh trú tập trung trên địa bàn huyện chủ yếu là trụ sở các cơ quan, đơn vị, trường học, nhà văn hóa được đầu tư xây dựng kiên cố đảm bảo an toàn cho người dân trú ẩn khi có thiên tai.

Hệ thống kè chống sạt lở bờ sông, suối đang từng bước được đầu tư để đảm bảo an toàn.

6. Nguồn lực tài chính

Kinh phí sự nghiệp sử dụng cho công tác PCTT cấp huyện hàng năm được bố trí khoảng 100 triệu đồng, trong số đó đã sử dụng khoảng 30 triệu để hợp đồng dự trữ lương thực, nhiên liệu dự phòng tính huống thiên tai xảy ra trên địa bàn. Số còn lại được sử dụng cho các hoạt động của Ban chỉ huy, chủ yếu phục vụ Hội nghị tổng kết, hỗ trợ xăng xe đi lại của các thành viên đi kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo công tác chuẩn bị phòng ngừa, ứng phó khi có thiên tai.

Nguồn kinh phí dành riêng cho Ban Chỉ huy cấp xã không được cấp mà sử dụng chung cho các hoạt động khác nên các xã rất bị động. Các công trình phòng chống thiên tai sử dụng nguồn kinh phí đầu tư chủ yếu được lồng ghép vào các chương trình MTQG, các nguồn vốn ngân sách nhà nước khác.

Các nguồn tài trợ: Quỹ dự trữ tài chính, nguồn vốn ODA, nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn hợp pháp khác hiện nay trên địa bàn huyện chưa được cấp trên bố trí.

V. Xác định rủi ro thiên tai

1. Các loại hình thiên tai: Thực tế nhiều năm qua trên địa bàn huyện Nam Đông luôn chịu ảnh hưởng của những loại hình thiên tai sau:

- Bão, ATNĐ: Thường xuất hiện từ đầu tháng 9 đến tháng 11 hàng năm. Do đặc điểm huyện nằm trong thung lũng hẹp của các dãy núi Truồi, Bạch Mã, dãy núi nối từ Trường Sơn đến Hải Vân nên thường chịu ảnh hưởng nặng của bão khi tâm bão đi qua từ các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Nam (đặc biệt chịu ảnh hưởng nặng nhất khi tâm bão đi vào khu vực từ thành phố Đà Nẵng đến thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế).

- Lũ quét, sạt lở đất: Do đặc điểm địa hình nằm trong thung lũng xung quanh là núi, có nhiều khe suối có độ dốc lớn, lưu vực tập trung nước rộng, lượng nước tập trung nhanh và cường độ dòng chảy mạnh nên thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ, lũ quét, sạt lở đất đối với các khu vực ở hai bên bờ sông, suối, các đồi cao khi có mưa lớn kéo dài.

- Không khí lạnh: Thường xảy ra từ tháng 11 năm trước đến tháng 2 năm sau.

- Tó lốc, dông, sét: Xảy ra không thường xuyên chủ yếu vào mùa hè từ tháng 5 đến tháng 8.

- Hạn hán: Chủ yếu từ tháng 3 đến tháng 7.

2. Các lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai

- Về người: Chịu nguy cơ cao rủi ro của các loại hình thiên tai như bão, lũ quét, sạt lở đất, lốc, sét.

- Về nhà ở dân cư: Bị sập hoặc hư hỏng khi các loại hình thiên tai xảy ra như bão, lốc, sạt lở đất (chủ yếu thiệt hại do Bão).

- Về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp:

+ Bão: Thiệt hại chủ yếu đến lâm nghiệp (cây keo); cây cao su, các loại cây ăn quả các loại.

+ Lũ, lũ quét: Thiệt hại chủ yếu đối với nuôi trồng thủy sản, gia súc, gia cầm, các cây trồng ở các vùng ven khe suối, vùng thấp trũng.

- Mất đất sản xuất do sạt lở bờ suối, sạt lở đồi núi hoặc lũ quét.

- Về cơ sở hạ tầng:

+ Bão, lốc: Gây thiệt hại, hư hỏng hạ tầng về điện, viễn thông, hệ thống truyền thanh, các bảng pa nô, áp phích tuyên truyền, các trụ sở cơ quan, đơn vị

+ Lũ, lũ quét: Gây thiệt hại chủ yếu về hạ tầng giao thông, thủy lợi

3. Các khu vực có nguy cơ cao ảnh hưởng của thiên tai

3.1. Khi mưa lớn, có nguy cơ xảy ra lũ

- Gây xói lở, sạt lở đất hai bên bờ các sông, suối ở các địa phương, trong đó trọng điểm các khu vực: Khe Thanh Niên (thôn 5), khe A Răng (thôn 3) của xã Thượng Quảng; suối A Ka (thôn 1 và 4), suối Ba Hồ (thôn 7) của xã Thượng Long; sông Tả Trạch (đoạn thôn 6 của xã Thượng Nhật; đoạn thôn Bha Bhar của xã Hương Sơn; đoạn thôn 1, 2 của xã Hương Lộc); khe Le No của thị trấn Khe Tre; khe Đa Phú của xã Hương Phú; khe Ba Ba, xã Hương Sơn.

- Gây ngập các cống ngầm qua đường làm cô lập cục bộ các khu dân cư: Thôn Phú Mậu (xã Hương Phú); thôn 1, thôn 3 (xã Thượng Long); ngầm khe A Răng (thôn 3, xã Thượng Quảng); khu dân cư Ria Hồ (xã Thượng Lộ).

- Gây lũ quét ảnh hưởng đến các khu vực dân cư: Thôn Dối (xã Thượng Lộ); thôn Lập (xã Thượng Nhật); thôn Phú Thuận (xã Hương Xuân); thôn 1 (xã Hương Lộc); thôn Bha Bhar (xã Hương Sơn); thôn 1, thôn 3 (xã Thượng Long).

- Gây nguy cơ sạt lở đất ảnh hưởng đến dân cư các vùng: Khu dân cư thôn Đa Phú của xã Hương Phú (khu vực quán Thảo Nguyên Xanh); Khu dân cư TDP 2 (đoạn từ Trường THCS Khe Tre đến Bến xe), khu dân cư TDP 1 (các hộ dân ở giữa đường tỉnh lộ 14B và đường cao tốc La Sơn - Túy Loan) của thị trấn Khe Tre; khu dân cư tổ 1, tổ 2 của thôn 1 và tổ 2 của thôn 2, xã Hương Lộc; khu dân cư La Hồ, thôn Ria Hồ và khu dân cư Ka Zan, thôn Dối, khu vực Trường mầm non, xã Thượng Lộ; khu dân cư thôn Lập, xã Thượng Nhật; khu dân cư nhóm 4, thôn 1 và nhóm 4, thôn 2, xã Hương Hữu; khu dân cư thôn 1, thôn 3; các hộ dân thôn 6, thôn 7, thôn 8 (đoạn từ ngã ba Thượng Long đến cầu Khe Biên và đường dân sinh về Ta Rì, xã Hương Hữu) xã Thượng Long.

- Gây ách tắc giao thông: Đường đi thôn Phú Mậu, xã Hương Phú (cống ngầm Thanh An, ngầm Ông Be), ngập nước cục bộ tuyến đường tỉnh lộ 14B (xã Hương Phú - Ngã tư thị trấn Khe Tre); sạt lở đất đèo số 8, thôn 1, xã Hương Lộc; Đường thôn 2, xã Thượng Nhật; đường thôn 7, xã Hương Hữu; đường tỉnh lộ 14B đoạn ngã 3 xã Thượng Long.

3.2. Bão: Gây tốc mái nhà ở, làm gãy đổ các cây trồng (keo, cao su, cây ăn quả...), đổ ngã các bảng tuyên truyền, hệ thống trang trí; hệ thống điện lưới, thông tin truyền thông, các cơ quan, công sở ở các địa phương trên toàn huyện.

3.3. Không khí lạnh: Ảnh hưởng đến sự phát triển cây trồng và vật nuôi ở các địa phương.

4.4. Hạn hán: Gây ảnh hưởng đến lĩnh vực nông nghiệp ở các địa phương.

5.5. Đông lốc: Gây thiệt hại cục bộ ở các địa phương bị xảy ra.

VI. Nội dung, biện pháp phòng, chống thiên tai

1. Biện pháp chung

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền để nâng cao nhận thức về nguy cơ thiệt hại do thiên tai (bão, lũ ...) gây ra; cập nhật chính xác các bản tin dự báo thời tiết để thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho nhân dân được biết.

- Khi có thông tin về dự báo các cơn bão, ATNĐ hoặc thông tin về mưa lũ có khả năng ảnh hưởng đến khu vực, Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện phân công các thành viên về các xã, thị trấn để đôn đốc, chỉ đạo việc triển khai công tác phòng, chống ở cơ sở; các xã, thị trấn triển khai phương án của địa phương mình, nắm tình hình diễn biến ở địa phương để phản ánh kịp thời cho Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện và các ngành chức năng biết để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Hàng năm xây dựng phương án ứng phó cụ thể với các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai tại các cấp. Kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN; phân công phụ trách để chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống thiên tai theo đúng phương án đã xây dựng. Chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện, lực lượng thường trực tìm kiếm cứu nạn để thực hiện cứu hộ, cứu nạn khi cần thiết.

- Chỉ đạo các địa phương trực ban 24/24 giờ để thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo, thông báo về diễn biến của thiên tai, ứng phó, thiệt hại, ... cũng như nhận các chỉ đạo của cấp trên để ứng phó kịp thời; lắp đặt các biển báo, chốt trực ở các khu vực nguy hiểm không cho người qua lại ở các ngầm, khe suối, các khu vực khả năng sạt lở đất, ngập úng khi đang mưa lũ; thông báo tuyên truyền cho người dân không bắt cá, vớt củi trên sông, suối khi đang lũ.

- Đôn đốc nhân dân chằng chống nhà cửa, chuồng trại, chuẩn bị sẵn sàng di dời tạm thời các hộ có nguy cơ ảnh hưởng của lũ quét, sạt lở đất, vùng thấp trũng, vùng ven sông suối đến nơi an toàn theo kế hoạch. Xây dựng các phương án đảm bảo an toàn cho các công trình cơ sở hạ tầng như thủy lợi, hệ thống viễn thông, điện lực, nhà ở dân cư... các công trình đang thi công dang dở.

2. Biện pháp cụ thể

2.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai cấp xã (thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN các xã, thị trấn); lồng ghép các chương trình của địa phương về nâng cao kiến thức, năng lực và ý thức cho người dân về kỹ năng phòng, tránh thiên tai cho cán bộ, công chức cấp xã, ban

điều hành các thôn và LLXD PCTT xã. Lắp đặt các bảng pa nô, áp phích để tuyên truyền về phòng chống thiên tai ở xã, thị trấn.

- Nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh; hệ thống thông tin, liên lạc để đảm bảo người dân ở các địa phương nhận được thông tin về cảnh báo thiên tai ở các cấp và tự theo dõi qua dịch vụ mạng; mua sắm các trang thiết bị (loa cầm tay, 01 máy phát điện, ...) phục vụ cho công tác thông tin, cảnh báo thông suốt từ cấp huyện xuống xã, thôn bản khi hệ thống điện bị sự cố.

- Xây dựng các bản đồ rủi ro thiên tai để phục vụ công tác chỉ huy thực hiện các giải pháp ứng phó thiên tai; rà soát thống kê, đánh giá chất lượng nhà ở dân cư để có biện pháp chỉ đạo sơ tán.

- Đầu tư xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai như: Hệ thống kè chống sạt lở bờ sông, suối, ưu tiên thực hiện các công trình cầu giao thông để thay thế các ngầm tràn thường xuyên ngập nước; nạo vét khơi thông các bãi bồi giữa các khe, suối, sông ở các xã.

2.2. Ứng phó

2.2.1. Đối với lũ, lũ quét, mưa lớn

- Triển khai các thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện về các địa bàn được phân công để giúp các địa phương chỉ đạo thực hiện phương án ứng phó với thiên tai.

- Chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện phương án ứng phó với các tình huống mưa lớn, lũ, lũ quét; thực hiện trực ban 24/24 giờ ở các cấp để theo dõi, cập nhật thông tin, thực hiện các biện pháp phòng, tránh, xử lý các tình huống bất lợi về thiên tai; thông báo kịp thời diễn biến của thiên tai (mưa lũ, bão, ATNĐ ...) trên hệ thống truyền thanh huyện, xã.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn bị sẵn sàng về lực lượng, phương tiện, dụng cụ để triển khai xử lý các sự cố về thiên tai trong những trường hợp cấp thiết; chốt chặn, cảnh báo, hướng dẫn hoặc cấm người, phương tiện đi vào các tuyến đường thường bị ngập sâu, các cống ngầm qua đường; các khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ và các khu vực nguy hiểm khác.

- Chỉ đạo kiểm tra các thủy điện trên địa bàn để có các giải pháp chỉ đạo thực hiện đúng theo các phương án ứng phó với các tình huống đã được phê duyệt; sơ tán tạm thời các hộ có nguy cơ ảnh hưởng của lũ, lũ quét, sạt lở đất, vùng thấp trũng đến vị trí an toàn.

2.2.2. Đối với Bão, ATNĐ kết hợp với mưa lớn

- Triển khai các thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện về các địa bàn được phân công để giúp các địa phương chỉ đạo thực hiện phương án ứng phó với thiên tai.

- Thông báo tình hình mưa bão kịp thời và thường xuyên trên hệ thống truyền thanh của huyện, xã và các nhiệm vụ cần thực hiện để phòng tránh, giảm nhẹ thiệt hại; thực hiện trực ban 24/24 giờ ở các cấp để theo dõi cập nhật thông tin, thực hiện các biện pháp phòng, tránh, xử lý các tình huống bất lợi về thiên tai.

- Chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện các phương án ứng phó như: chằng chống nhà cửa, công sở, chuồng trại, đưa vật nuôi đến các vị trí an toàn; chặt tía các cây có nguy cơ đổ ngã dọc các tuyến đường, xung quanh nhà ở; triển khai cắm các biển báo ở các khu vực nguy hiểm; thông báo cho các hộ trong diện nguy cơ ảnh hưởng chuẩn bị sẵn sàng sơ tán đến các vị trí an toàn khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn bị sẵn sàng về lực lượng, phương tiện, dụng cụ để triển khai xử lý các sự cố về thiên tai trong những trường hợp cấp thiết; chốt chặn, cảnh báo, hướng dẫn hoặc cấm người, phương tiện đi vào các tuyến đường thường bị ngập sâu, các cống ngầm qua đường; các khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ và các khu vực nguy hiểm khác.

- Chỉ đạo kiểm tra các thủy điện trên địa bàn để có các giải pháp chỉ đạo thực hiện đúng theo các phương án ứng phó với các tình huống đã được phê duyệt; sơ tán tạm thời các hộ có nguy cơ ảnh hưởng của lũ, lũ quét, sạt lở đất, vùng thấp trũng đến vị trí an toàn.

2.2.3. Đối với không khí lạnh, gió mùa Đông Bắc: Chỉ đạo thực hiện các giải pháp để bảo vệ người, cây trồng, vật nuôi tránh bị thiệt hại do rét đậm, rét hại.

2.2.4. Đối với hạn hán

- Xây dựng phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến của hạn hán.

- Củng cố hệ thống kênh mương nội đồng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống đập đầu mối và kênh mương phục vụ tưới tiêu; thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi, kịp thời nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, quản lý phân phối nước tưới luân phiên, tiết kiệm đảm bảo đủ nước tưới; thực hiện bơm chống hạn ở những vùng có điều kiện đảm bảo nguồn nước chống hạn.

2.2.5. Đối với dông, lốc, sét

- Tuyên truyền, thông báo trên các phương tiện truyền thanh về dự báo, cảnh báo thời gian có khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm.

- Nâng cao chất lượng các công trình, nhà ở; chủ động các biện pháp để hạn chế thiệt hại đến cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác.

2.3. Khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai

2.3.1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm khác

- Sau thiên tai, các địa phương kịp thời tổ chức thăm hỏi, động viên và hỗ trợ đối với các gia đình có người chết, người bị thương do thiên tai. Phân phát gạo cứu trợ, nhu yếu phẩm, hàng hóa cho nhân dân bị thiệt hại, không để nhân dân bị đói, rét.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan, các địa phương thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn (người mất tích, người bị thương), sơ cấp cứu và đưa về cơ sở y tế để điều trị. Cùng với lực lượng xung kích, dân quân tự vệ địa phương giúp nhân dân sửa chữa nhà cửa, ổn định đời sống.

- Phòng Y tế và Trung tâm Y tế triển khai công tác khám chữa bệnh cho nhân dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai; cung cấp thuốc chữa bệnh, thuốc tiêu độc, khử trùng và hướng dẫn nhân dân làm sạch nguồn nước, vệ sinh môi trường không để dịch bệnh bùng phát.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức các hoạt động trợ giúp xã hội đột xuất cho các cá nhân, hộ gia đình theo đúng quy định.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Chữ thập đỏ huyện và các Hội đoàn thể của huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức cứu trợ, phân phối hàng, tiền cho người dân bị thiệt hại, nhất là các hộ gia đình chính sách và hộ nghèo, sớm ổn định cuộc sống.

2.3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần hỗ trợ

Sau khi xảy ra thiên tai (bão, lũ...), UBND các xã, thị trấn phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo các kế hoạch đã xây dựng để huy động lực lượng, phương tiện, dụng cụ ... nhằm khắc phục tạm thời các thiệt hại; thống kê tình hình thiệt hại, báo cáo lãnh đạo Ban chỉ huy PCTT, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và đề ra biện pháp khắc phục đảm bảo sớm ổn định cuộc sống người dân, cụ thể:

- UBND các xã, thị trấn: Tổ chức đánh giá, xác định thiệt hại trên địa bàn về người, nhà cửa, giáo dục, y tế, nông lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông, thủy sản, thông tin liên lạc, xây dựng, nước sạch vệ sinh môi trường và các công trình khác và báo cáo cho UBND huyện, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

- Phòng Nông nghiệp và PTNT: Chịu trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp, đề xuất và xử lý khắc phục các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt nông thôn, kè chống sạt lở khe suối, đất sản xuất, các thiệt hại về cây trồng, vật nuôi đảm bảo sớm ổn định sản xuất nông nghiệp.

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Chịu trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp, đề xuất và xử lý khắc phục các thiệt hại về công trình giao thông, hệ thống điện, nước sinh hoạt đô thị, hạ tầng kỹ thuật khác và nhà ở (nhà bị sập đổ, nhà bị hư hỏng) để cho nhân dân ổn định sinh hoạt.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chịu trách nhiệm nắm tình hình, kiểm tra, thống kê và báo cáo thiệt hại về người (số người chết, người mất tích và người bị thương nặng do thiên tai; hộ gia đình thiếu đói trong và sau thiên tai); đề xuất UBND huyện cứu trợ khẩn cấp cho các gia đình bị thiệt hại do thiên tai và thực hiện các chế độ chính sách trợ cấp theo đúng quy định.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chịu trách nhiệm rà soát, cân đối nguồn kinh phí để bố trí khắc phục, sửa chữa các công trình bị hư hỏng và đề xuất hỗ trợ kinh phí từ cấp tỉnh.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, không để ô nhiễm môi trường, để phát sinh các loại dịch, bệnh sau thiên tai.

- Các cơ quan, đơn vị và các tổ chức đoàn thể còn lại chịu trách nhiệm đề xuất, kêu gọi hỗ trợ, phối hợp, triển khai khắc phục, xử lý đối với các lĩnh vực thuộc chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình được phân công quản lý để cho nhân dân sớm ổn định cuộc sống.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT: Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hàng năm rà soát điều chỉnh Kế hoạch để thực hiện cho phù hợp với điều kiện thực tế trên toàn huyện; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn; làm đầu mối liên hệ với Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, các cơ quan cấp tỉnh để huy động nguồn lực từ Quỹ Phòng, chống thiên tai, Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới và các dự án về lĩnh vực nông nghiệp.

2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, Công an huyện, Ban chỉ huy Quân sự huyện và các tổ chức đoàn thể cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, cơ quan, đơn vị mình quản lý.

3. UBND các xã, thị trấn: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, thực hiện các nội dung của Kế hoạch cho toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn; thực hiện xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai 5 năm của địa phương.

4. Các đơn vị quản lý hồ chứa nước trên địa bàn (Công ty TNHH NN MTV QLKT CTTL Thừa Thiên Huế; Công ty cổ phần thủy điện Thượng Lộ; Công ty cổ phần Đầu tư thủy điện miền Trung Việt Nam): Căn cứ các nội dung của Kế hoạch chủ động xây dựng các phương án đảm bảo an toàn công trình, an toàn vùng hạ du và vận hành điều tiết nước đúng quy định khi có thiên tai xảy ra.

Trên đây là Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và TKCN huyện Nam Đông giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- VP BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp huyện;
- BCH PCTT và TKCN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, NNPTNT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng